

# TIẾP DIỄN NHỊP ĐIỀU CHỈNH

## VN-Index

1D (5,10) (0,39%)  
YTD 29,52 2,3%  
GTGD (tỷ đồng) 22.392  
NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) (551,3)  
Vốn hóa (Tỷ đồng) 5.592.463



## HNX-Index

1D (1,50) (0,69%)  
YTD (10,23) (4,50%)  
GTGD (tỷ đồng) 946,6  
NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) 20,07  
Vốn hóa (Tỷ đồng) 342.428



## Upcom-Index

1D 0,02 0,2%  
YTD 0,64 0,67%  
GTGD (tỷ đồng) 544,6  
NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) 1,52  
Vốn hóa (Tỷ đồng) 1.406.123



6

110

42

216

2

## ĐÁNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

**Diễn biến thị trường:** Kết phiên giao dịch, VN-Index giảm 5,10 điểm (-0,39%) về mức 1.296,30 điểm; HNX-Index giảm 1,50 điểm (-0,69%) về mức 217,20 điểm; Upcom tăng 0,02 điểm (+0,2%) lên mức 95,70 điểm. Thanh khoản VN-Index đạt 908,54 triệu cổ phiếu, tương đương 22.392 tỷ VND, tăng 0,31% so với phiên hôm trước và giảm 8,24% so với trung bình 5 phiên.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 551 tỷ đồng trên HOSE. Lực bán ròng tập trung ở cổ phiếu VHM, GEX, MSN... Ở phía ngược lại, lực mua ròng tập trung ở các cổ phiếu VIC, MBB, CTG...

**Chiến lược giao dịch:** Thị trường tiếp tục trải qua phiên điều chỉnh trong bối cảnh thanh khoản đi ngang, phản ánh tâm lý thận trọng của nhà đầu tư. Áp lực bán ròng từ khối ngoại góp phần gia tăng lực cung chốt lời. Tuy nhiên, sắc xanh mạnh mẽ của bộ đôi VIC và VHM đã đóng góp hơn 7 điểm cho VN-Index, giúp chỉ số tránh bị giảm sâu. Xu hướng điều chỉnh ngắn hạn vẫn đang diễn ra, được xem là nhịp điều chỉnh lành mạnh sau chuỗi tăng nóng. Đây là giai đoạn tích lũy cần thiết, đồng thời mở ra cơ hội để nhà đầu tư chọn lọc, mua vào các cổ phiếu tiềm năng hướng tới kết quả kinh doanh tích cực trong quý II.

**Về kỹ thuật:** VN-Index thành công nắm giữ các mốc MA ngắn và dài hạn. Tuy nhiên các chỉ báo MFI, RSI đang tiến về vùng quá bán cần cân nhắc.

## Top mã CP NN mua ròng (tỷ VND)

| Mã CP    | Giá trị | Giá    | %Δ    |
|----------|---------|--------|-------|
| VIC      | 174,06  | 85.600 | 7,00  |
| MBB      | 148,44  | 24.600 | -0,20 |
| CTG      | 83,77   | 39.100 | 0,26  |
| FUEVFVND | 73,26   | 31.930 | -0,22 |
| KBC      | 70,52   | 26.750 | 3,48  |

## Top mã CP NN bán ròng (tỷ VND)

| Mã CP | Giá trị | Giá    | %Δ    |
|-------|---------|--------|-------|
| VHM   | 993,52  | 58.800 | 1,38  |
| GEX   | 125,71  | 29.650 | 1,02  |
| MSN   | 115,05  | 62.000 | -0,80 |
| DXG   | 62,34   | 16.250 | -1,81 |
| VRE   | 42,57   | 24.750 | 1,02  |

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



| Chỉ báo kỹ thuật | Giá trị  | Hành động  |
|------------------|----------|------------|
| Xu hướng ngày    | -        | Tăng       |
| Xu hướng tuần    | -        | Tăng       |
| Xu hướng tháng   | -        | Đứng ngang |
| RSI 14           | 60,31    | Mua        |
| MFI              | 78,94    | Mua        |
| MA10             | 1.282,67 | Mua        |
| MA20             | 1.251,20 | Mua        |
| MA50             | 1.271,40 | Mua        |
| MA100            | 1.269,47 | Mua        |

## NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

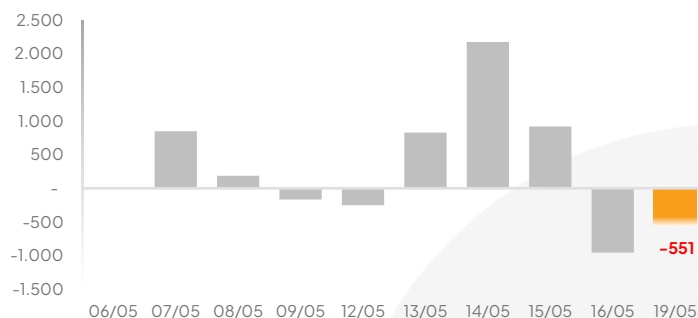
VN-Index giảm 5,10 điểm (-0,39% về mức 1.296,30 điểm; HNX-Index giảm 1,50 điểm (-0,69%) về mức 217,20 điểm; Upcom tăng 0,02 điểm (+0,2%) lên mức 95,70 điểm

Thanh khoản VN-Index hôm nay đạt 908,54 triệu cổ phiếu, tương đương 22.392 tỷ VND, tăng 0,31% so với phiên hôm trước và giảm 8,24% so với trung bình 5 phiên.

Về mức độ ảnh hưởng, VIC(+7,00%), VHM(+1,38%), VPB(+0,83%) là những mã có tác động tích cực nhất.

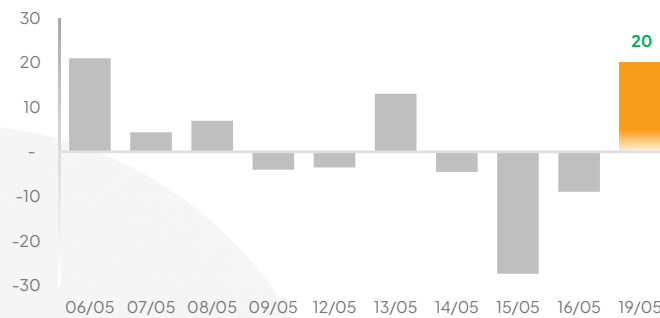
### Khối ngoại bán ròng trên HOSE

Đơn vị: Tỷ VND



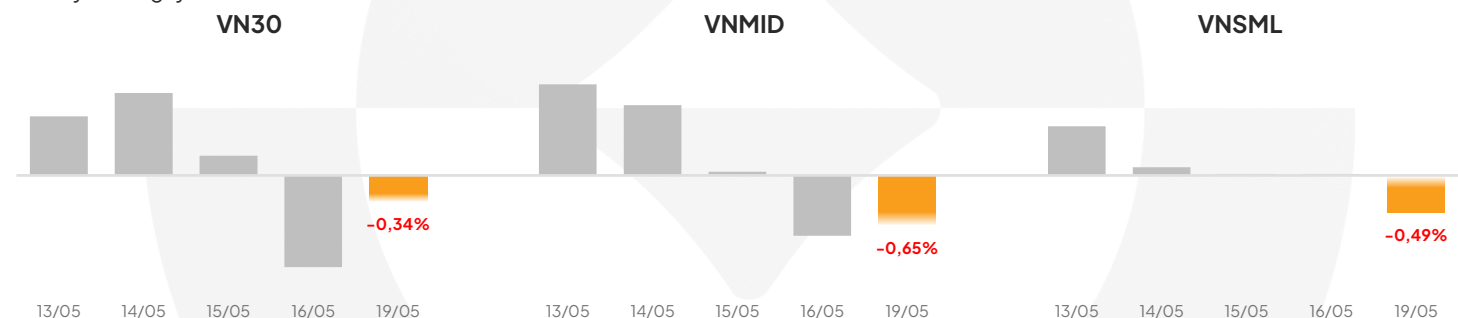
### Khối ngoại mua ròng trên HNX

Đơn vị: Tỷ VND



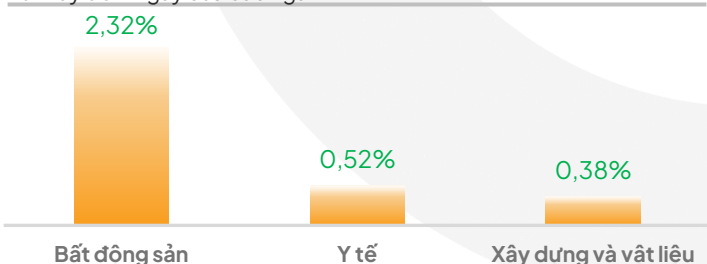
### Tỷ lệ % thay đổi các nhóm cổ phiếu của chỉ số VN-Index trong phiên hôm nay.

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số



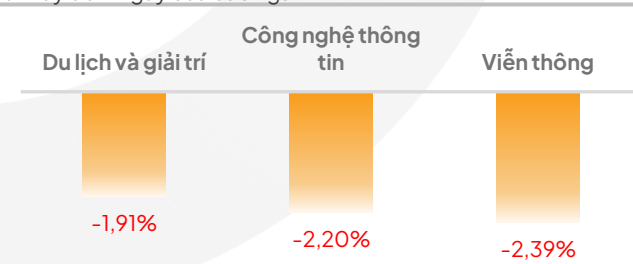
### Top 3 ngành tăng mạnh nhất trong phiên

% Thay đổi 1 ngày của các ngành



### Top 3 ngành giảm điểm nhất trong phiên

% Thay đổi 1 ngày của các ngành



Ngành Bất động sản dẫn đầu đà tăng trong phiên hôm nay với mức tăng 2,32%, với cổ phiếu nổi bật là VIC tăng trần 7%. Xếp sau là ngành Y tế tăng 0,52% với cổ phiếu DCL tăng 4,35%. Ở chiều ngược lại, Viễn thông là ngành ít tích cực nhất với mức giảm 2,39%, tiếp theo là Công nghệ thông tin giảm 2,20%. Và ngành giảm mạnh thứ 3 là Du lịch và giải trí, giảm 1,91%. Hầu hết sự điều chỉnh của các cổ phiếu không tác động mạnh đến thị trường

## TIN NỔI BẬT TRONG NGÀY

**KBC, CII:** Phái đoàn Trump Organization sẽ làm việc với lãnh đạo TP.HCM để khảo sát xây dựng Trump Tower tại Khu đô thị mới Thủ Thiêm. Cuộc gặp chính diễn ra ngày 22/5 với sự tham gia của Chủ tịch UBND TP.HCM và ông Eric Trump. Dự án được thúc đẩy bởi Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc và Tập đoàn Đầu tư Sài Gòn. Trước đó, Trump Organization đã được chấp thuận chủ trương đầu tư dự án 1.000 ha tại Hưng Yên, vốn hơn 1,53 tỷ USD. Dự án này do liên danh KBC và IDG Capital – đại diện Trump Organization – thực hiện. Trump Organization đang quan tâm mở rộng đầu tư vào nhiều lĩnh vực khác tại Việt Nam.

**VIC:** Cổ phiếu Vingroup tăng hơn 110% sau 3 tháng, lập đỉnh mới hơn 3 năm, nâng vốn hóa lên 327.000 tỷ đồng, đứng đầu nhóm doanh nghiệp tư nhân. Cùng thời điểm, Vinhomes (VHM) và Vinpearl (VPL) cũng có biến động tích cực. Vingroup tham gia liên danh xây dựng cầu Tứ Liên tại Hà Nội với tổng đầu tư hơn 20.000 tỷ đồng. Đồng thời, tập đoàn cũng trúng thầu dự án khu đô thị hơn 41.000 tỷ đồng tại Bắc Ninh, quy mô gần 277. Quý 1/2025, Vingroup đạt doanh thu kỷ lục 84.053 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 2.243 tỷ, lần lượt thực hiện 28% KH doanh thu và 22% KH lợi nhuận cả năm.

## DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

| STT               | Mã cổ phiếu | Vị thế   | Vùng mua  | Ngày mua   | Giá mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Ngày bán | Giá bán | + / - |
|-------------------|-------------|----------|-----------|------------|---------|--------------|------------|----------|---------|-------|
| Danh mục theo dõi |             |          |           |            |         |              |            |          |         |       |
| 1                 | <b>PDR</b>  | Theo dõi | 16,3-16,8 | 15/05/2025 |         | 19.000       | 15.500     |          |         |       |
| 2                 | <b>CTD</b>  | Theo dõi | 80,0-82,0 | 16/05/2025 |         | 92.000       | 76.000     |          |         |       |

### Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

|    |            |         |           |            |        |        |        |  |  |       |
|----|------------|---------|-----------|------------|--------|--------|--------|--|--|-------|
| 1  | <b>VRE</b> | Nắm giữ | 16,9-17,1 | 27/2/2025  | 16.900 | 19.000 | 16.100 |  |  | 46,4% |
| 2  | <b>VHM</b> | Nắm giữ | 45-46,5   | 09/4/2025  | 45.600 | 58.000 | 43.500 |  |  | 28,9% |
| 3  | <b>ACB</b> | Nắm giữ | 21,2-21,8 | 10/04/2025 | 23.300 | 27.000 | 20.000 |  |  | 9,0%  |
| 4  | <b>MWG</b> | Nắm giữ | 50,0-53,0 | 14/04/2025 | 54.300 | 63.000 | 47.000 |  |  | 17,3% |
| 5  | <b>MSN</b> | Nắm giữ | 56,0-58,0 | 17/04/2025 | 55.000 | 70.000 | 54.400 |  |  | 12,7% |
| 6  | <b>HVN</b> | Nắm giữ | 31-32,5   | 21/04/2025 | 29.000 | 38.000 | 29.500 |  |  | 17,2% |
| 7  | <b>VCG</b> | Nắm giữ | 21,2-21,6 | 24/04/2025 | 21.200 | 25.000 | 20.200 |  |  | 3,3%  |
| 8  | <b>SHB</b> | Nắm giữ | 12,5-13,0 | 25/04/2025 | 12.600 | 16.000 | 11.800 |  |  | 6,0%  |
| 9  | <b>VCI</b> | Nắm giữ | 36,0-36,6 | 29/04/2025 | 36.600 | 41.000 | 34.200 |  |  | 0,3%  |
| 10 | <b>CTG</b> | Nắm giữ | 36,8-37,5 | 07/5/2025  | 37.150 | 41.500 | 35.000 |  |  | 5,2%  |
| 11 | <b>VIX</b> | Nắm giữ | 12,2-12,6 | 13/05/2025 | 12.700 | 14.500 | 11.600 |  |  | 0,8%  |
| 12 | <b>CMG</b> | Nắm giữ | 32,7-33,6 | 14/05/2025 | 34.350 | 38.000 | 31.000 |  |  | -0,4% |
| 13 | <b>VND</b> | Nắm giữ | 14,8-15,1 | 14/05/2025 | 15.000 | 17.000 | 14.000 |  |  | -1,3% |
| 14 | <b>VAB</b> | Nắm giữ | 11,2-11,7 | 19/05/2025 | 11.700 | 13.800 | 10.600 |  |  | 4,3%  |

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

| STT | Mã cổ phiếu | Vị thế   | Vùng mua    | Ngày mua   | Giá mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Ngày bán | Giá bán | + / - |
|-----|-------------|----------|-------------|------------|---------|--------------|------------|----------|---------|-------|
| 1   | TCB         | Chốt lời | 23,5-23,9   | 09/01/2025 | 23.750  | 27.000       | 22.500     | 03/04/25 | 27.200  | 14,5% |
| 2   | ACB         | Chốt lời | 24,6-25,0   | 15/01/2025 | 24.650  | 28.000       | 23.600     | 03/04/25 | 25.300  | 2,6%  |
| 3   | NTP         | Chốt lời | 66,0-67,0   | 25/03/2025 | 66.000  | 76.000       | 63.500     | 03/04/25 | 67.600  | 2,4%  |
| 4   | MSB         | Cắt lỗ   | 11,8-12,0   | 01/04/2025 | 12.050  | 13.500       | 11.300     | 03/04/25 | 11.650  | -3,3% |
| 5   | DPG         | Cắt lỗ   | 46,0-47,5   | 04/4/2025  | 46.100  | 55.000       | 45.500     | 09/04/25 | 44.600  | -3,3% |
| 6   | FPT         | Chốt lời | 110,0-115,0 | 11/04/2025 | 114.300 | 135.000      | 107.000    | 16/04/25 | 115.900 | 1,4%  |
| 7   | HDC         | Chốt lời | 21,8-22,4   | 17/04/2025 | 22.100  | 25.500       | 20.600     | 25/04/25 | 22.250  | 0,7%  |
| 8   | HHV         | Chốt lời | 11,3-11,7   | 21/04/2025 | 11.700  | 13.300       | 47.000     | 09/05/25 | 12.500  | 6,8%  |
| 9   | PC1         | Chốt lời | 20,7-21,3   | 07/5/2025  | 21.200  | 24.000       | 19.700     | 12/05/25 | 22.550  | 6,4%  |
| 10  | POW         | Chốt lời | 11,4-11,8   | 22/04/2025 | 11.300  | 14.000       | 10.800     | 13/05/25 | 13.000  | 15,0% |
| 11  | HAG         | Chốt lời | 11,4-11,8   | 25/04/2025 | 12.200  | 15.000       | 10.800     | 15/05/25 | 13.700  | 12,3% |
| 12  | SIP         | Chốt lời | 66,0-68,0   | 12/05/25   | 67.000  | 77.000       | 63.000     | 15/05/25 | 70.000  | 4,5%  |
| 13  | DPM         | Chốt lời | 32,0-33,0   | 22/04/2025 | 30.700  | 37.000       | 30.000     | 16/05/25 | 34.600  | 12,7% |
| 14  | TCB         | Chốt lời | 26,5-27,0   | 08/5/2025  | 26.900  | 31.000       | 25.200     | 16/05/25 | 29.900  | 11,2% |
| 15  | DGW         | Chốt lời | 31,5-32,5   | 08/5/2025  | 33.150  | 38.000       | 30.400     | 16/05/25 | 34.500  | 4,1%  |
| 16  | STB         | Chốt lời | 36-37,2     | 10/04/2025 | 35.400  | 42.000       | 34.000     | 19/05/25 | 39.600  | 11,9% |
| 17  | DGC         | Chốt lời | 88,0-91,0   | 05/5/2025  | 90.900  | 108.000      | 85.000     | 19/05/25 | 91.100  | 0,2%  |

Email: [research@lpbs.com.vn](mailto:research@lpbs.com.vn)

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Cong Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



### Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.